

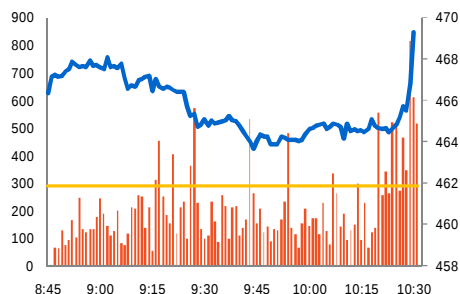
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

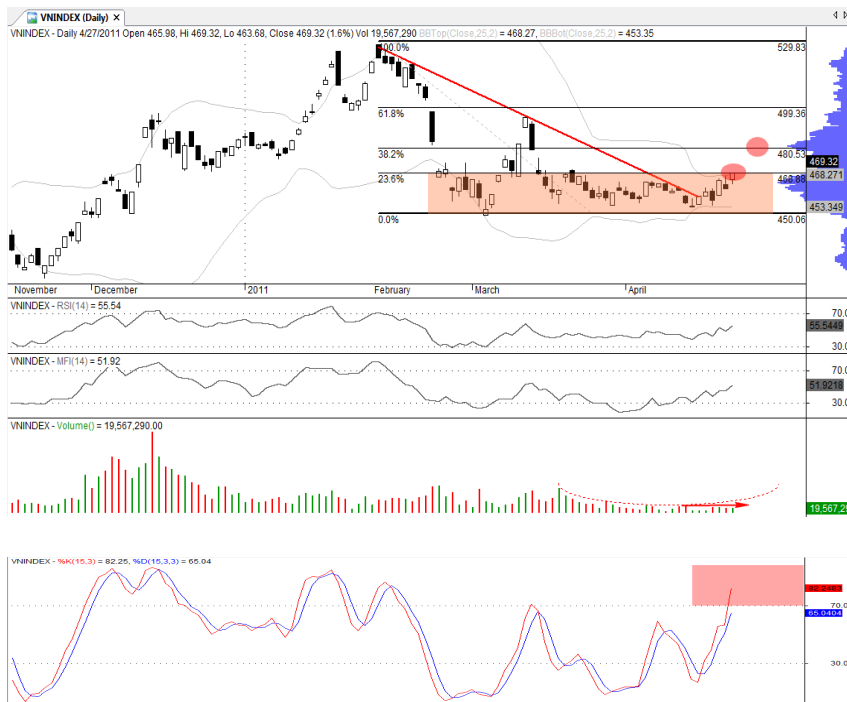
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	469.32	↑ 7.46	1.62%
KLGD (triệu ck)	28.53	↑ 1.13	4.12%
GTGD (tỷ đồng)	597.92	↑ 1.99	0.33%
Tổng cung (triệu ck)	38.99	↓ -6.02	-13.38%
Tổng cầu (triệu ck)	37.08	↑ 4.62	14.22%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.90	↑ 1.53	64.13%
KL bán (triệu ck)	3.13	↑ 1.77	130.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	121.84	↑ 13.86	12.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	85.96	↑ 12.19	16.53%

Biến động trong ngày



Nhận định thị trường:



Phiên giao dịch hôm nay, VN-Index tăng điểm mạnh nhờ vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn gồm BVH, MSN, VIC, VNM. Ngoại trừ BVH tăng 4%, còn lại các mã khác đều có mức giá khớp trần, giúp cho chỉ số VN-Index tăng hơn 7 điểm và tiếp cận lại mức kháng cự 470 điểm. Tuy nhiên, KLGD khớp lệnh lại có xu hướng giảm so với phiên trước, và giao dịch thỏa thuận lên tới gần 9 triệu đơn vị.

Xét trên phương diện kỹ thuật, dải Bollinger Bands của VN-Index rất hẹp, giới hạn cùng dao động trong khung 450 – 470 điểm. Phiên hôm nay VN-Index đã chạm lên dải trên của Bollinger bands trùng với đường kháng cự phía trên, có khả năng lực bán sẽ tăng mạnh hơn ở vùng giá này.

Công cụ dao động mang tính chu kỳ Stochastic Oscillator cũng đã tăng liên tục, đường chậm %D đã vượt lên vùng Quá Mua. Chỉ báo cho thấy VN-index có khả năng sắp đi vào khoảng thời gian mà lực bán tăng cao hơn.

Kháng cự - Hỗ trợ, khung dao động của VN-Index:

VN-Index có kháng cự tại 470 điểm. Phiên hôm nay VN-Index đã tiệm cận kháng cự này, tuy nhiên mức tăng điểm chủ yếu nhờ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tạo nên.

Nếu chỉ số VN-Index tiếp tục tăng trong phiên sắp tới, chỉ số sẽ gặp phải kháng cự tiếp theo tại 480 điểm. Công cụ VOL at PRICE cho thấy khả năng ngưỡng 480 có sức bán sẽ mạnh hơn nhiều lần so với mức 470 điểm.

Phạm Bình - GD Phân tích

Đào Dương – CV Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Dòng tiền vẫn đứng ngoài thị trường: KLGD vẫn sụt giảm mỗi khi thị trường tăng, thể hiện tín hiệu tiêu cực về mặt kỹ thuật.

Sự phân hóa bắt đầu nhen nhóm xuất hiện trên thị trường: Bên cạnh nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, một số cổ phiếu penny, với mức giá xoay quanh mệnh giá cũng có sự phân hóa tăng giá so với thị trường.

Mã cổ phiếu IJC tiếp tục tăng trần lên mức 10.000 đ/CP, tiếp diễn xu thế tăng giá đã bắt đầu từ tuần trước. Trước đó, ngày 22/4 công ty có công bố thông tin giao dịch của cổ đông lớn, Dragon Capital Vietnam Mother Fund đã mua 13.750.400 đơn vị, chiếm 5.87% vốn điều lệ của công ty. Xét về mặt kỹ thuật, IJC là một mã đáng quan tâm khi kháng cự gần nhất ở mức giá 12, còn cách giá hiện tại 20%, các chỉ báo kỹ thuật đều hội tụ tăng thể hiện tích cực, dòng tiền vào mã này phục hồi đáng kể.

VNM có mức kháng cự tâm lý tại giá 100.000đ/cp; Nếu phiên sắp tới VNM phá vỡ kháng cự này thì có khả năng VNM sẽ tiếp tục kênh giá tăng dần tới ngưỡng 130.000 đ/cp. Kháng cự 100 là ngưỡng rất mạnh đối với VNM. Cần ít nhất một phiên giao dịch nữa để xác nhận việc có breakout được khỏi mức kháng cự này không.

Cổ phiếu STB đột ngột bị bán mạnh, đóng cửa phiên giao dịch với mức giảm mạnh và có dấu hiệu sẽ tiếp tục đà giảm giá trong những phiên sắp tới khi dải Bollinger bands mở rộng và giá bám sát dải phía dưới của Bollinger bands.

Chúng tôi cho rằng, mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, song VN-Index vẫn giới hạn trong vùng dao động quanh khoảng 450 – 470, và rộng hơn là 450 – 480. Một phiên tăng giá sắp tới, nhiều cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa lớn cũng gặp phải kháng cự quan trọng và có thể sẽ có điều chỉnh. Thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi thực sự và tiếp tục lình xình ở khu vực 455-470 điểm. Tuy nhiên việc xuất hiện sự phân hóa trên một số mã cổ phiếu có thể vẫn tạo ra một số cơ hội ngắn hạn cho NĐT.

Khuyến nghị mua bán:

- NĐT giữ tiền mặt nhìn chung chưa nên tham gia mạnh mẽ vào thị trường. NĐT có thể cân đối tham gia 1 phần nhỏ đối với các mã cổ phiếu có xu hướng phân hóa và tăng giá. Tính thanh khoản là yếu tố được coi trọng hàng đầu trong điều kiện hiện nay.
- NĐT giữ cổ phiếu: nếu VN-Index có dấu hiệu cầu yếu ở mức 470 điểm thì nên thực hiện giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu.

HNX:

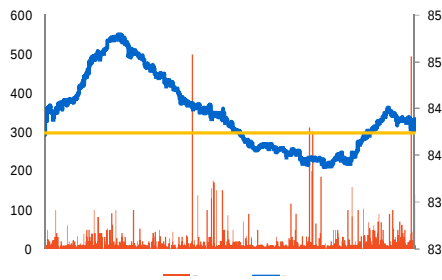
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	83.79 ↑	0.05	0.06%
KLGD (triệu ck)	26.53 ↓	-3.10	-10.46%
GTGD (tỷ đồng)	362.89 ↓	-34.09	-8.59%
Tổng cung (triệu ck)	40.77 ↓	-9.85	-19.45%
Tổng cầu (triệu ck)	38.21 ↑	0.77	2.05%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.08 ↑	0.57	113.08%
KL bán (triệu ck)	0.74 ↑	0.53	257.53%
Giá trị mua (tỷ đồng)	20.31 ↑	11.78	138.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.61 ↑	6.41	200.28%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



HNX-Index phục hồi nhẹ vào cuối phiên, nhưng thanh khoản lại sụt giảm mạnh so với phiên trước đó.

Về mặt kỹ thuật, HNX vẫn có thiên hướng bám sát lấy đường phía dưới của dải Bollinger bands đang mở rộng, và xu hướng giảm dần.

Các chỉ báo kỹ thuật đều không có biến chuyển gì đặc biệt. RSI (sức tăng giá) và MFI (dòng tiền) đều duy trì mức Quá Bán và vẫn đi ngang.

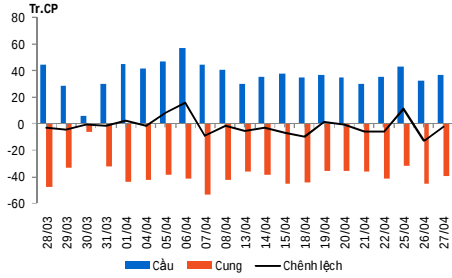
NĐT có thể kỳ vọng và chờ đợi phản ứng của thị trường ở mức hỗ trợ mạnh 78 – 80 điểm. Có khả năng HNX sẽ dao động và giảm dần và gần mức hỗ trợ này.

Khuyến nghị:

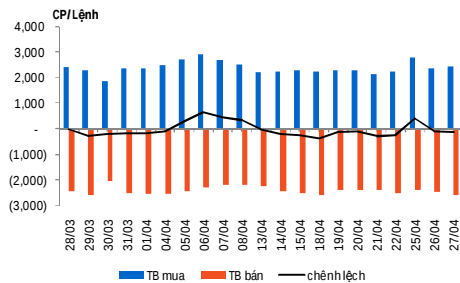
- Giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu khi HNX-Index tăng tới vùng gần 90 điểm
- Tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu, hoặc mua gom dần cổ phiếu nếu HNX-Index giảm về vùng 78 – 80 điểm.
- Với mức giá hiện tại, NĐT nếu giữ hoàn toàn tiền mặt thì chưa nên tham gia vào thị trường mà nên chờ đợi thêm để có tín hiệu rõ ràng hơn, và có thể tham gia mua một phần cổ phiếu nếu HNX-Index trở về vùng 80 điểm.

HSX:

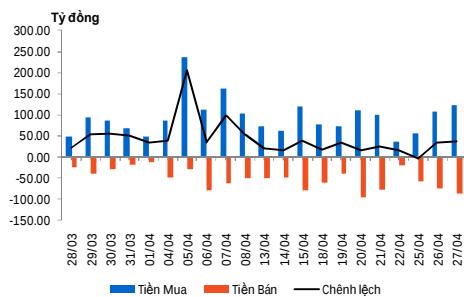
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

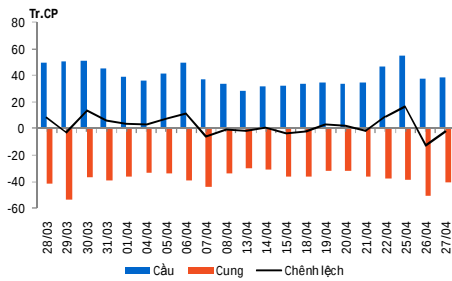
Mở đầu phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index đã tăng 4.12 điểm (0.89%) lên mức 465.98 điểm. Thanh khoản đợt mở cửa đạt hơn 1 triệu đơn vị, tương đương với 26 tỷ đồng. MSN tiếp tục khớp mức giá trần phiên thứ 3 liên tiếp trong tuần này. Đến đợt khớp lệnh liên tục, lực mua tăng mạnh tại các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, MSN, SSI, VIC, VNM, VPL đã giúp cho chỉ số VN-Index tăng dần lên, mặc dù thanh khoản vẫn ở mức thấp. Lực mua thực sự áp đảo trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vào phiên khớp lệnh cuối cùng. Đóng cửa phiên giao dịch, MSN, VIC, VNM đều tăng kịch trần. BVH tăng tới 4%, lên mức gần giá trần. SSI tăng nhẹ. Với sự tăng giá của nhóm cổ phiếu chiếm tới 40% vốn hóa thị trường, VN-Index tăng 7.46 điểm, lên mức 469.32 điểm (1.16%). Mặc dù VN-Index tăng điểm mạnh, song nhìn chung trên toàn sàn hầu hết các mã cổ phiếu có cung cầu bằng nhau hoặc ít giao dịch. Có 102 mã giảm giá và 102 mã tăng giá.

Thanh khoản hôm nay đạt 28.5 triệu đơn vị, tương đương với 597.9 tỷ đồng. Đáng chú ý là trong đó có gần 9 triệu đơn vị là giao dịch thỏa thuận, trong đó riêng SSI có 1 triệu đơn vị là giao dịch thỏa thuận.

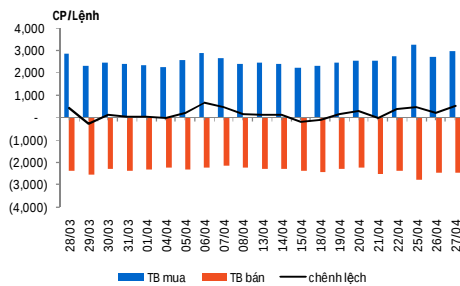
Khối NĐT NN hôm nay mua vào 3.9 triệu đơn vị, tương đương với hơn 121 tỷ đồng, bán ra 3.1 triệu đơn vị tương đương với gần 86 tỷ đồng. Đáng chú ý là hôm nay khối ngoại mua vào hơn 600,000 đơn vị cổ phiếu SSI. Đây cũng là mã cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trên sàn HSX vào phiên hôm nay.

HNX:

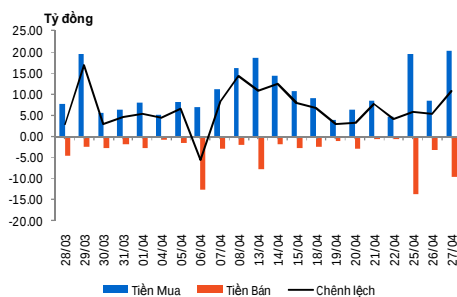
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, HNX cũng có một phiên tăng điểm nhẹ với mức tăng 0.05 điểm lên mức 83.79 điểm. Diễn biến trong phiên giao dịch cũng thể hiện tình trạng cân bằng cung cầu trên HNX. Ngoại trừ BVS tăng nhẹ, hầu hết nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán trên HNX đều có mức giảm giá nhẹ. Cổ phiếu KLS hôm nay cũng giảm nhẹ với mức thanh khoản sụt giảm tương đối nhiều. PVX tiếp tục giảm giá, PVV giảm sàn. Mã VSP tăng trần phiên đầu tiên sau 5 phiên giảm sàn liên tiếp với thanh khoản chỉ chưa đến 100,000 đơn vị khớp lệnh. VCG cuối phiên cũng có mức khớp lệnh giá trần.

Thanh khoản trên HNX hôm nay sụt giảm nhẹ, đạt 22.2 triệu đơn vị, tương đương với 305.06 tỷ đồng. Dòng tiền tập trung vào các mã cổ phiếu như KLS, BVS, VND, VCG, THV, PVX,... (các mã này đều có lượng khớp lệnh trên 1 triệu đơn vị và đã duy trì thời gian dài vừa qua).

Khối ngoại hôm nay gia tăng lượng giao dịch so với phiên trước, nhưng vẫn ở mức khá thấp. Họ mua vào hơn 1 triệu đơn vị, tương đương 20.3 tỷ đồng, bán ra 735,105 đơn vị, tương đương 9.6 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu được giao dịch nhiều là PVX, KLS, VCG trong đó VCG và KLS là 2 mã được mua ròng nhiều nhất.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVF- Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam: thông báo kết quả kinh doanh quý I/2011 của công ty mẹ.

LNST quý I/2011 của công ty mẹ đạt 155,67 tỷ đồng, tăng 297,83% so với cùng kỳ năm 2010.

Trong kỳ, PVF đạt 71,17 tỷ đồng thu nhập lãi thuần; 21,07 tỷ đồng lãi từ hoạt động dịch vụ; 35,9 tỷ đồng lãi kinh doanh ngoại hối; lỗ 77,48 tỷ đồng từ hoạt động mua bán chứng khoán; lãi 79,03 tỷ đồng từ góp vốn, mua cổ phần và đặc biệt là lãi 271,04 tỷ đồng từ hoạt động khác.

PVS - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam : thông báo Nghị quyết ĐHCD thường niên 2011

Theo nội dung Nghị quyết, năm 2011, PVS đặt kế hoạch 21.000 tỷ đồng doanh thu, 920 tỷ đồng LNTT và 700 tỷ đồng LNST. Kế hoạch cổ tức là 15%.

ĐHCD cũng thông qua tăng 20% vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn nâng tổng vốn điều lệ của công ty lên 3.573,6 tỷ đồng.

ĐH cũng giao cho HĐQT xem xét lựa chọn phương án, thời điểm tăng vốn điều lệ từ 3.573, 6 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 32 cổ phiếu niêm yết chỉ có 3 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 22 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVF (tăng 2,02%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVV (giảm 6,59%), PXA (giảm 6,74%) và PCG (giảm 5,80%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,55% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 5,25 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,500	2,200	↓ -5.80	0.60	8.10	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	5,300	84,200	↓ -1.85	0.35	1.20	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,800	62,500	↓ -2.50	0.67	4.90	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,200	440,900	↓ -0.61	1.23	14.24	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	9,000	26,800	↓ -1.10	0.51	2.00	HNX
6	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	51,600	↓ -0.96	0.99	21.90	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,600	2,600	↔ 0.00	N/A	N/A	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,900	124,100	↓ -2.47	0.60	3.00	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	6,700	8,800	↓ -2.90	0.28	1.99	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	23,800	107,700	↓ -1.65	1.27	6.82	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	18,900	194,800	↓ -1.56	1.18	3.57	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	10,400	19,100	↔ 0.00	0.86	5.74	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,500	208,400	↑ 0.81	1.07	8.92	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,100	15,000	↓ -1.83	1.37	9.95	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	7,800	201,300	↓ -4.88	0.35	3.46	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,000	8,500	↓ -1.23	0.68	3.56	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,000	100,700	↓ -0.99	1.86	54.08	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	15,600	34,800	↓ -6.59	1.03	7.77	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	14,100	1,302,400	↓ -2.08	0.62	1.10	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	8,300	3,000	↓ -6.74	0.77	18.31	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34,900	294,100	↓ -0.85	2.09	5.64	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,900	618,290	↓ -0.77	1.15	7.05	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,000	97,340	↔ 0.00	2.50	11.13	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	8,600	93,100	↓ -4.44	0.76	5.94	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,500	107,170	↔ 0.00	3.97	19.74	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,200	144,980	↑ 2.02	1.79	24.15	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	6,700	102,540	↔ 0.00	0.86	52.87	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	8,600	685,110	↔ 0.00	0.73	1.96	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,000	77,950	↑ 1.69	0.56	12.13	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,800	19,980	↓ -1.45	0.61	7.71	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,300	5,010	↓ -0.88	1.02	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7,000	10,760	↔ 0.00	0.70	N/A	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7,900	17,500	↓ -4.82	N/A	N/A	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,700	100	↑ 8.82	0.35	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	5,700	10,475	↑ 9.62	0.52	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,300	12,100	↓ -8.62	0.47	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,900	-	↔ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	2.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/201	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Tập đoàn FLC	HNX	170	26/4/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thuỷ sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh □ iên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG		344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	19,800	20,200	2.02	50,136
VNM	97,500	102,000	4.62	40,057
STB	13,200	12,800	-3.03	22,339
QCG	16,700	17,000	1.80	21,214
NTL	50,000	49,000	-2.00	19,735

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	19,700	21,000	6.60	55,129
VND	14,600	14,400	-1.37	32,675
THV	11,000	10,700	-2.73	20,232
HBB	9,200	8,800	-4.35	19,223
PVX	14,400	14,100	-2.08	18,478

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TRC	46,100	48,400	2,300	4.99
UIC	12,100	12,700	600	4.96
COM	28,400	29,800	1,400	4.93
CYC	4,200	4,400	200	4.76
IMP	40,000	41,900	1,900	4.75

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HGM	81,700	87,400	5,700	6.98
PIV	8,600	9,200	600	6.98
HTC	27,300	29,200	1,900	6.96
CPC	14,500	15,500	1,000	6.90
HBE	4,400	4,700	300	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ATA	20,000	19,000	-1,000	-5.00
HAI	30,000	28,500	-1,500	-5.00
TNT	16,000	15,200	-800	-5.00
LGL	12,300	11,700	-600	-4.88
TAC	27,300	26,000	-1,300	-4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CID	10,000	9,300	-700	-7.00
C92	14,300	13,300	-1,000	-6.99
L18	20,200	18,800	-1,400	-6.93
VC1	37,700	35,100	-2,600	-6.90
BST	8,700	8,100	-600	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	12,312	FPT	11,067
LSS	8,875	LSS	8,850
SJS	8,661	SJS	7,760
FPT	8,462	VIC	6,322
VIC	7,023	DPM	5,542

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	12,351	SHS	3,020
PGS	2,170	VCG	2,100
PVS	1,517	PVX	1,692
PVX	1,445	ACB	1,186
ACB	1,186	TDN	368

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339